

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quý Nam;

Bà Trương Thị Hiền;

Bà Hoàng Thị Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tăng Thị Ng, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/10/1964, tại TK, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ DP5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Văn NO (đã chết) và bà: Hà Thị Ch (đã chết); có chồng: Nguyễn Kim Lo (đã chết) và có 01 con Nguyễn Ngọc O (là bị cáo trong cùng vụ án); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã thi hành xong); Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng, từ ngày 01/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Ngọc O, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 17/8/1990, tại TK, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: Số 17 C178, phường TC, quận HB, Thành phố H Phòng; Tạm trú tại: Tổ DP2, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kim Lo (đã chết và bà: Tăng Thị Ng (là bị cáo

trong cùng vụ án); có chồng: Sứ Xuân H sinh 1983 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 09/9/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị M, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24/11/1973, tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ DP2, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang T sinh 1932 và bà: Trần Thị C, sinh năm 1948; có chồng thứ nhất ông: Tạm Mạnh Kiểm, sinh năm 1963 (đã ly hôn), chồng thứ hai ông: Tăng Văn T1, sinh năm 1970 và 01 con, sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 6/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 09/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã thi hành xong); Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện QH, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2021 cho đến nay. (Có mặt).

4. Đàm Thị T2, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22/8/1965, tại TK, Cao Bằng.

NĐKHKT và chỗ ở: Tổ DP5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn O1 (đã chết) và bà: Hoàng Thị K (đã chết); có chồng: Nông Trần T3 (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện HA, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

5. Hà Thị B, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/2/1969, tại TK, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ DP5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn G (đã chết) và bà: Lý Thị Ch, sinh 1941; có chồng: Mã Văn Đ1 (đã chết) và 01 con, sinh năm 1993 (đã chết); tiền sự: Không, tiền án: Ngày 27/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 23/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã thi hành án xong); hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng, từ ngày 06/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Tăng Thị Ng: Ông Vương Bá H1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Vương Bá H1 - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. (Bào chữa theo quy định của pháp luật); (Có mặt)

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc O: Ông Nguyễn Văn D – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình – Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (Bào chữa theo quy định của pháp luật); (Có mặt)

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M: Bà Hoàng Thị L – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hà Liên - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (Bào chữa theo quy định của pháp luật); (Có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo Đàm Thị T2: Bà Trần Thị Th - Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Thủy – Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Bằng (Bào chữa theo quy định của pháp luật); (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Tăng Văn T1, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Tổ DP2, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Sứ Xuân H, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: Số 17 C178, phường TC, quận HB, thành phố H Phòng; tạm trú tại: Tổ DP2, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Tăng Thị D1, sinh năm 1974, trú tại: TDP06, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Tổ 12, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Lê Thị H2, sinh năm 1983, trú tại: TDP06, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

3. Nông Văn T4, sinh năm 1994, trú tại: Tổ DP5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

4. Đàm Văn Đ2, sinh năm 1976, trú tại: Xóm HL, xã LH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

5. Đàm Quang H5, sinh năm 1998, trú tại: Xóm HL, xã LH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 01/9/2021 tại tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp Công an huyện TK đang làm nhiệm vụ phát hiện tại nhà Nguyễn Thị K5 (do Tăng Thị Ng đang quản lý) có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra tổ công tác đã bắt quả tang Tăng Thị Ng và Nguyễn Ngọc O là hai mẹ con đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên tay phải Nguyễn Ngọc O 05 gói Heroine (niêm phong ghi vật chứng Nguyễn Ngọc O) và 01 điện thoại di động IPHONE; thu giữ của Tăng Thị Ng 01 gói Heroine trong túi quần đang mặc; 01 túi nilon màu xanh để trên nền nhà cạnh cửa ra vào, bên trong có các mảnh nilon cắt nhỏ; 01 cân có vỏ bằng gỗ và 27 (hai mươi bảy) gói Heroine (niêm phong ghi vật chứng Tăng Thị Ng) và 3.000.000 đồng Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng

Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2, Hà Thị B, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ng 60.000.000 đồng; của O số tiền 600.000.000 đồng; của Nguyễn Thị M trong buồng ngủ 1.369.500.000 đồng; 02 chiếc kéo cắt (tại đầu kéo có dính bột màu trắng), 02 điện thoại di động và một CMTND mang tên Nguyễn Thị M; tạm giữ của Đàm Thị T2 01 chiếc điện thoại di động, 01 giấy CMTND; tạm giữ của Hà Thị B 02 chiếc điện thoại di động, 01 CMTND.

Ngày 01/9/2021 các Cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong vật chứng vụ án và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định. Vật chứng của Tăng Thị Ng có khối lượng là 293,51 gam; Vật chứng của Nguyễn Ngọc O có khối lượng là 17,58 gam. Tổng khối lượng của 02 mẫu là: 311,09 gam. Tại bản kết luận giám định số: 329/GĐMT ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì “01” và “02” niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại: Heroine; Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên đầu nhọn 02 (hai) chiếc kéo được niêm phong trong phong bì “03” không xác định được khối lượng, không đủ yếu tố giám định”.

Qua điều tra đã xác định được như sau: Năm 2018 Nguyễn Thị M có quen biết một người đàn ông tên H khoảng 50 tuổi (không biết họ, địa chỉ) H giới thiệu nhà ở tỉnh Thái Nguyên thường lên Cao Bằng buôn bán hàng xuất khẩu qua biên giới vào nhà M chơi vài lần. Khoảng tháng 6/2021 H đến nhà M chơi và bảo M bán giúp 01 bánh Heroine với giá 210.000.000 đồng, nếu trót lọt M sẽ được 5.000.000 đồng, M đồng ý. H giao ma túy cho M tại ngã ba đường rẽ từ thị trấn TK đi thác Bản Giốc, M mang về cất giấu vào khe đá trên rừng sau nhà của mình. Sáng ngày 25/8/2021 M và Tăng Thị Ng đi uống cà phê ở thị trấn TK, M nói "đang có một bánh Heroine muốn bán với giá 210.000.000 đồng", Ng đã đồng ý mua, đến tối cùng ngày Ng đi vào nhà O nói sẽ mua một bánh Heroine với M về bán lẻ kiếm lời. Nên tối đó O đưa con gái út sang ngủ cùng Ng và hỏi "mẹ gọi điện cho chị M à", Ng trả lời "ừ, mẹ lấy với M 01 bánh", O can ngăn, nhưng Ng không nghe. Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2021 O cùng con gái đến Shop quần áo của Lê Thị H2 "Pót"(sinh năm 1983, trú tại tổ 6, thị trấn TK, Cao Bằng) để xem quần áo và tham khảo giá cả vật liệu xây dựng (O và H đều đang có dự định xây nhà), sau đó O có gọi Ng đến, nên Ng đã gọi điện cho M mang ma túy đến Shop quần áo của Huệ, Ng nhận với M và cho vào trong túi treo ở xe máy SH 150i mang biển kiểm soát 11K 128.67 của Ng để trước cửa, Ng nói với M "tý về nhà trả tiền, đừng cho O biết". Lúc đó O thấy M và Ng nói chuyện với nhau nhưng trao đổi những gì O không biết. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi đi về O thấy túi đồ treo ở xe máy nên hỏi Ng “túi đồ của ai đấy mẹ”, Ng trả lời “đồ của cái M”, lúc này O khẳng định Ng vừa nhận ma túy với M, đến khi O đưa Ng về đến nhà thì Ng xách túi nilon đi vào trong nhà, còn O cùng con gái đi về nhà thuê trọ, một lúc sau M đến nhà Ng để lấy 210.000.000 đồng. Đến ngày 28/8/2021 thì M đưa cho H 210.000.000 đồng tại nơi nhận ma túy trước đó

và được H trả công là 5.000.000 đồng. Cũng trong buổi sáng ngày 28/8/2021 Ng đã mang bánh Heroine đến nhà Đàm Thị T2 để cất giấu, cho đến ngày 30/8/2021 thì Ng đi sang nhà T2 chơi và đưa cho T2 số tiền 2.000.000 đồng để trả công. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/9/2021 Ng gọi điện cho T2 thông báo O sang lấy bánh Heroine, sau đó Ng gọi điện cho O đến nhà T2 nhận ma túy mang về cho Ng, nên O đã điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 11K128.67 đến nhà T2, thì thấy T2 đang đợi sẵn ở cửa sau đưa túi ma túy cho O và nói "cầm về cho mẹ", O nhận túi ma túy mang về đưa cho Ng và cùng nhau lên tầng ba lấy bánh Heroine ra chia được 33 gói (Ng là người cắt và cân, O là người gói), sau đó Ng đưa O 05 gói mang xuống tầng một, còn Ng cầm 28 gói xuống trước với mục đích để mang đến nhà T2 cất giấu, nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang các bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng giữa tháng 6/2021 Ng được đến nhà M mua 01 cây Heroine với số tiền: 29.000.000 đồng, sau khi có ma túy Ng mang đến cho T2 cất giấu, được vài ngày sau Ng gọi điện cho T2 biết O sẽ sang lấy Heroine, Ng cũng gọi điện báo O đến nhà T2 nhận túi ma túy mang về cho Ng, sau đó Ng cùng O chia được 10 gói Heroine (mỗi gói 01 chỉ), Ng đưa lại cho O mang cho T2 tiếp tục cất giấu để khi có người hỏi mua ma túy, Ng sẽ trực tiếp đến nhà T2 lấy để bán.

Lần thứ hai: Đầu tháng 7 năm 2021 cách thức như lần thứ nhất, Ng đến nhà M mua 02 cây Heroine với giá 58.000.000 đồng và mang đến cho T2 cất giấu, vài ngày sau Ng gọi điện cho T2 biết O đến nhận ma túy, khi O mang ma túy về thì cùng Ng chia nhỏ được 20 gói, Ng đưa 17 gói cho O mang đến cho T2 tiếp tục cất giấu, còn 03 gói Ng cho vào lọ và trực tiếp mang đến nhà B cất giấu, mỗi lần có người hỏi mua, Ng cũng gọi điện thoại cho B thông báo trước, đồng thời gọi điện cho O đến gặp B lấy về cho Ng bán. số ma túy trên Ng đã bán trót lọt với giá 3.200.000 đồng/ 01 gói, Ng đã thu được số tiền là 96.000.000 đồng.

Đối với Đàm Thị T2 trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội của mình liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Ng, O. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và lời khai của Ng, O đủ căn cứ khẳng định T2 đã có hành vi liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Ngày 30-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số: 173/CTr-VKSCB-P1 truy tố các bị cáo Tăng Thị Ng; Nguyễn Ngọc O; Nguyễn Thị M; Đàm Thị T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Hà Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Hà Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bị cáo Nguyễn Thị M chỉ thừa nhận được bán 01 bánh ma túy cho Ng vào tối 27/8/2021 để nhận tiền công 5.000.000 đồng. Bị cáo không thừa nhận được bán 03 cây Heroine cho Ng như lời khai của bị cáo Ng.

Bị cáo Đàm Thị T2 không thừa nhận hành vi phạm tội, không được giúp Ng cất giấu và giao ma túy lại cho O theo sự chỉ đạo của Ng. Bị cáo khai ngày 01/9/2021 khoảng 9-10h đi thăm cháu Đàm Quang H5 là con của em trai Đàm Văn Đ2 tại xóm HL, xã LH, huyện TK và ăn cơm trưa tại nhà em trai. Buổi chiều đi làm cỏ rẫy tại xóm HL, xã LH đến khoảng 17h thì về nhà.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2, Hà Thị B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tăng Thị Ng 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc O 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị M 18 đến 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đàm Thị T2 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Thị B 07 đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo Tăng Thị Ng là 96.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Thị M là 5.000.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy:

- Số tang vật là ma túy đựng trong hộp niêm phong. (ghi: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Ngọc O ngày 01/9/2021 tại tổ dân phố 4, thị trấn TK, TK, Cao Bằng”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “vật chứng vụ Tăng Thị Ng, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/9/2021 tại tổ dân phố 4, thị trấn TK, TK, Cao Bằng”).

- 01 (một) cân tiểu ly bằng gỗ đã cũ.

- 01 (phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “các mảnh giấy

phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Tăng Thị Ng ngày 01/9/2021”

- 01 (phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “hoàn lại mẫu sau giám định: 02 (hai) chiếc kéo tạm giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thị M, ngày 02/9/2021).

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động OPPO của Tăng Thị Ng; 01 (một) điện thoại di động IPHONE của Nguyễn Ngọc O; 01(một) điện thoại di động OPPO của Đàm Thị T2; 01 (một) điện thoại di động OPPO và 01 (một) điện thoại di động MI của Hà Thị B; 01 (một) điện thoại di động IPHONE và 01 (một) điện thoại di động OPPO của Nguyễn Thị M.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ đen. Biển kiểm soát 11 KI-128.67, xe đã qua sử dụng. Số máy: KF26E0103389; Số khung: RLHKF2519KY017369. Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01/12/2021, kèm theo 01 (một) ĐKXM mang tên Tăng Thị Ng.

- 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu HKBIKE, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Thị M 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Thị M; Đàm Thị T2 01 (một) CMND mang tên Đàm Thị T2; Hà Thị B: 01 (một) CMND mang tên Hà Thị B.

Tiền Việt Nam: 893.000.000,đ (tám trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn) trong đó thu giữ của bị cáo Tăng Thị Ng số tiền 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng); thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng); thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc O số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn) là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Ngọc O chồng là Sứ Xuân H. Số tiền 893.000.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo và nhưng cần giữ lại một phần của Ng và của M để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Vương Bá H1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Tăng Thị Ng: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tăng Thị Ng với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo 20 năm tù và xác định số tiền 63.000.000 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tăng Thị Ng không có lời bào chữa bổ sung.

Ông Nguyễn Văn D trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc O: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc O với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Viện kiểm sát đã phân tích về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, vai trò của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù; đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 600.000.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét đến việc bị cáo O đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ý thức thực hiện tội phạm của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Ngọc O không có lời bào chữa bổ sung.

Bà Hoàng Thị L trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc O với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù; đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 600.000.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị M không có lời bào chữa bổ sung.

Bà Trần Thị Th trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Đàm Thị T2: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đàm Thị T2 với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Viện kiểm sát đã phân tích về nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng của bị cáo và đề nghị mức hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của bị cáo Đàm Thị T2: Bị cáo không được thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hà Thị B không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Thị T2 không thừa nhận hành vi được cất giấu ma túy và giao ma túy cho O theo sự chỉ đạo của Tăng Thị Ng. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Tăng Thị Ng và của Nguyễn Ngọc O trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai nhận sau khi mua được Ma túy, Ng mang sang nhà T2 gửi và O là người đến nhà T2 lấy, Ng gọi điện trước cho T2 và T2 đã trực tiếp đưa ma túy cho O. Căn cứ vào lịch sử điện thoại do nhà mạng cung cấp xác định từ 11 giờ 14 phút đến 13 giờ 23 phút ngày 01/9/2021 giữa số điện thoại của Ng và T2 phát sinh 05 cuộc gọi trong đó cuộc gọi lúc 13 giờ 11 phút Ng thông báo cho T2 biết O sẽ sang lấy ma túy, cuộc gọi lúc 13 giờ 23 phút Ng thông báo cho T2 biết đã nhận được ma túy, phù hợp với lời khai của Ng. Ngoài ra còn có lời khai của Đàm Văn Đ2, Đàm Quang H5, Nông Văn T4 xác nhận trưa ngày 24/8/2021, trưa ngày 01/9/2021 đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Ng. Như vậy, có đủ căn cứ để kết tội bị cáo T2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Hà Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Từ tháng 6 đến tháng 08 năm 2021 Tăng Thị Ng đã mua Heroine với Nguyễn Thị M 03 lần, lần thứ nhất là 01 cây với số tiền 29.000.000 đồng; lần thứ hai mua 02 cây với số tiền 58.000.000 đồng; lần thứ ba ngày 27/8/2021 là một bánh Heroine có khối lượng là 311,09 gam với số tiền 210.000.000 đồng. Mỗi lần mua được ma túy Ng đều mang đến nhà Đàm Thị T2 để cất giấu, sau đó Ng mới bảo Nguyễn Ngọc O đến gặp T2 lấy mang về cho Ng và hai người cùng chia ra thành từng gói nhỏ, sau đó Ng mới đưa lại cho O mang đến nhà T2 cất giấu tiếp, đến khi có người hỏi mua Ng bảo O sang nhà T2 lấy mang về cho Ng bán. Ngoài ra Ng tự mang 03 gói Heroine đến nhà Hà Thị B để cất giấu, mỗi lần có người hỏi mua Ng cũng bảo O sang nhà B lấy đưa lại cho Ng để bán. Tổng số Heroine Ng đã bán trót lọt là 30 gói, với giá 3.200.000 đồng/01 gói. Số tiền bán ma túy Ng đã thu lợi là 96.000.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi

phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép ma túy của các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Đàm Thị T2, Nguyễn Thị M có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hà Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2 theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và truy tố bị cáo Hà Thị B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2 là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị B là rất nghiêm trọng, đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo Tăng Thị Ng là người có nhân thân xấu. Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã thi hành xong).

Bị cáo Nguyễn Ngọc O là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Thị M là người có nhân thân xấu: Ngày 6/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 09/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã thi hành xong).

Bị cáo Đàm Thị T2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Hà Thị B là người có nhân thân xấu: Ngày 27/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 23/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã thi hành án xong).

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Đàm Thị T2, Hà Thị B thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy 3 lần nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Hà Thị B được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Tăng Thị Ng là người giữ vai trò chính, trực tiếp mua ma túy với Nguyễn Thị M mang về chia nhỏ ra để bán; bị cáo Nguyễn Ngọc O là người tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho bị cáo Tăng Thị Ng mua bán ma túy, bị cáo là con ruột của Tăng Thị Ng, khi biết Ng có hành vi mua bán ma túy bị cáo đã can ngăn nhưng Ng không chấm dứt hành vi phạm tội và bị cáo đã giúp Ng mua bán ma túy; Bị cáo Đàm Thị T2 giữ vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Tăng Thị Ng cất giấu ma túy tại nhà mình (03 lần), bị cáo T2 và Ng là bạn bè nên Ng đã mang ma túy đến nhà T2 để cất giấu. Bị cáo Hà Thị B giữ vai trò đồng phạm giúp bị cáo Tăng Thị Ng cất giấu ma túy tại nhà với số lượng 03 chỉ Heroine và đưa lại cho O 3 lần. Bị cáo B và bị cáo Ng có quan hệ họ hàng nên bị cáo đã cho Ng cất giấu ma túy; Bị cáo Nguyễn Thị M là người trực tiếp lấy ma túy bán cho bị cáo Tăng Thị Ng, được hưởng lợi số tiền 5.000.000đ. Bị cáo không biết Ng bán ma túy cho ai và cũng không tham gia vào việc cùng Ng bán lẻ ma túy.

Về nguồn gốc ma túy M khai mua của một người đàn ông tên H nhà ở Thái Nguyên không biết họ và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2 đều phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Hà Thị B phạm tội rất nghiêm trọng, mức hình phạt cao, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không tạm giữ được các tài sản có giá trị lớn ngoài vật chứng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong bên trong chứa vật chứng là ma túy và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có của bị cáo Tăng Thị Ng là 96.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Thị M là 5.000.000 đồng;

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Trả lại những tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiền Việt Nam: 893.000.000,đ (tám trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng ngày 07/12/2021. Trong đó của bị cáo Tăng Thị Ng là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng); của bị cáo Nguyễn Thị M là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) nhưng cần giữ lại một phần để đảm bảo thi hành án; Của bị cáo Nguyễn Ngọc O (chồng là Sứ Xuân H) số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 07-12-2021.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Thị Ng, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Thị M, Đàm Thị T2, Hà Thị B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tăng Thị Ng 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 01/9/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc O 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày vào trại thụ hình. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 09/9/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị M 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 03/9/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đàm Thị T2 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 06/9/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Thị B 07

(Bảy năm) tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 06/9/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo Tăng Thị Ng là 96.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Thị M là 5.000.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy:

- Số tang vật là ma túy đựng trong hộp niêm phong. (ghi: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Ngọc O ngày 01/9/2021 tại tổ dân phố 4, thị trấn TK, TK, Cao Bằng”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “vật chứng vụ Tăng Thị Ng, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/9/2021 tại tổ dân phố 4, thị trấn TK, TK, Cao Bằng”).

- 01 (một) cân tiểu ly bằng gỗ đã cũ.

- 01 (phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “các mảnh giấy phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Tăng Thị Ng ngày 01/9/2021”

- 01 (phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “hoàn lại mẫu sau giám định: 02 (hai) chiếc kéo tạm giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thị M, ngày 02/9/2021).

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT OPPO của Tăng Thị Ng”

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT IPHONE của Nguyễn Ngọc O”

- 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT OPPO của Đàm Thị T2”

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT OPPO của Hà Thị B”

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT MI của Hà Thị B”.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT IPHONE của Nguyễn Thị M”

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐT OPPO của Nguyễn Thị M”

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ đen. Xe đeo biển kiểm soát 11K1-128.67, xe đã qua sử dụng. Số máy: KF26E0103389; Số khung: RLHKF2519KY017369. Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01/12/2021, kèm theo 01 (một) ĐKXM mang tên Tăng Thị Ng.

- 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu HKBIKE, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo:

- Nguyễn Thị M: 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Thị M.
- Nguyễn Thị T2: 01 (một) CMND mang tên Đàm Thị T2.
- Hà Thị B: 01 (một) CMND mang tên Hà Thị B.

Tiền Việt Nam: 893.000.000,đ (tám trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng ngày 07/12/2021 được trả lại cho các bị cáo cụ thể:

- Tăng Thị Ng số tiền 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) nhưng cần giữ lại một phần để đảm bảo thi hành án.
- Nguyễn Thị M số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) nhưng cần giữ lại một phần để đảm bảo thi hành án.
- Nguyễn Ngọc O và Sứ Xuân H số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 07-12-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB (PC06);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Cao Bằng (PC04);
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- TTG Công an tỉnh CB;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh